

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN
Số: 74/2005/QĐ-BNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
Ban hành Quy chế xây dựng, ban hành, phổ biến
và kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn ngành

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ vào Pháp lệnh Chất lượng hàng hoá đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua số 18/1999/PL-UBTVQH10, ngày 24 tháng 12 năm 1999;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, ban hành, phổ biến và kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn ngành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho Quy chế lập, xét duyệt và ban hành tiêu chuẩn ngành kèm theo quyết định số 135/1999/QĐ-BNN ngày 01 tháng 10 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ khoa học công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

XÂY DỰNG, BAN HÀNH, PHỔ BIẾN VÀ KIỂM TRA

ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN NGÀNH

(Ban hành theo Quyết định số 74/2005/QĐ-BNN ngày 14/11/2005

của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành, phổ biến và kiểm tra áp dụng tiêu chuẩn ngành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

Điều 2. Đối tượng tiêu chuẩn hoá

1. Lĩnh vực Nông nghiệp, gồm: thuốc thú y; thuốc bảo vệ thực vật; phân bón; giống cây trồng; giống vật nuôi; chế phẩm sinh học phục vụ trồng trọt và chăn nuôi; thức ăn chăn nuôi; nông sản; cơ điện nông nghiệp; đất nông nghiệp; quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng trong nông nghiệp.

2. Lĩnh vực Lâm nghiệp, gồm: giống cây trồng, vật nuôi trong lâm nghiệp; lâm sản và chế biến; cơ điện lâm nghiệp; đất lâm nghiệp; quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng trong lâm nghiệp.

3. Lĩnh vực Thủy lợi, gồm: cơ điện thủy lợi; quy hoạch, khảo sát, thiết kế, xây dựng, quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi và vật liệu sử dụng để xây dựng công trình thủy lợi; các công trình đề điều, phòng chống thiên tai.

4. Lĩnh vực khác như: diêm nghiệp, môi trường và một số lĩnh vực khác có liên quan đến phát triển nông thôn do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được phân công quản lý Nhà nước.

Điều 3. Định nghĩa Tiêu chuẩn ngành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành (sau đây gọi tắt là Tiêu chuẩn ngành)

Tiêu chuẩn ngành là những quy định thống nhất được trình bày dưới hình thức văn bản kỹ thuật, xây dựng theo một thể thức nhất định, do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ký ban hành.

Điều 4. Ký hiệu tiêu chuẩn ngành

1. Lĩnh vực Nông nghiệp, ký hiệu: 10TCN
2. Lĩnh vực Lâm nghiệp, ký hiệu: 04TCN
3. Lĩnh vực Thủy lợi, ký hiệu: 14TCN

Điều 5. Cách thức tổ chức xây dựng tiêu chuẩn ngành

1. Xây dựng tiêu chuẩn ngành được thực hiện theo Ban kỹ thuật tiêu chuẩn ngành (sau đây gọi tắt là Ban kỹ thuật).
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia công tác xây dựng tiêu chuẩn ngành.

Chương II

NỘI DUNG VÀ YÊU CẦU CỦA TRÌNH TỰ XÂY DỰNG, XÉT DUYỆT VÀ BAN HÀNH TIÊU CHUẨN NGÀNH

Điều 6. Trình tự xây dựng tiêu chuẩn ngành

1. Trình tự xây dựng tiêu chuẩn ngành gồm 5 bước:
 - a) Bước 1. Đề nghị xây dựng Tiêu chuẩn ngành: nội dung cần đạt là có Dự án xây dựng Tiêu chuẩn ngành (viết tắt là DA TCN) và Dự thảo đề nghị Tiêu chuẩn ngành (nếu có, viết tắt là DT TCN).
 - b) Bước 2. Xét duyệt Dự án Tiêu chuẩn ngành: nội dung cần đạt là Kế hoạch xây dựng Tiêu chuẩn ngành được phê duyệt.
 - c) Bước 3. Biên soạn Dự thảo làm việc: nội dung cần đạt là có được Dự thảo làm việc (viết tắt là DT LV).
 - d) Bước 4. Biên soạn dự thảo Ban kỹ thuật: nội dung cần đạt là thông qua được Dự thảo ban kỹ thuật (viết tắt là DT BKT).
 - e) Bước 5. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo ban kỹ thuật: nội dung cần đạt là có được Dự thảo tiêu chuẩn ngành (viết tắt là DT TCN) trình ban hành.

2. Trong trường hợp cụ thể, có thể rút ngắn các bước nêu trên cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng vẫn phải đảm bảo nguyên tắc đồng thuận và chất lượng của Tiêu chuẩn ngành.

Điều 7. Nội dung và yêu cầu của các bước xây dựng Tiêu chuẩn ngành

1. Bước 1. Đề nghị xây dựng Tiêu chuẩn ngành

Mọi tổ chức và cá nhân đều có quyền đề nghị xây dựng hoặc soát xét Tiêu chuẩn ngành. Đề nghị xây dựng hoặc soát xét Tiêu chuẩn ngành được trình bày dưới dạng Dự án xây dựng Tiêu chuẩn ngành và có thể kèm theo dự thảo đề nghị Tiêu chuẩn ngành.

2. Bước 2. Xét duyệt Dự án Tiêu chuẩn ngành

a) Vụ Khoa học công nghệ tổ chức việc xét duyệt Dự án Tiêu chuẩn ngành. Dự án Tiêu chuẩn ngành được duyệt là cơ sở để xây dựng Tiêu chuẩn ngành;

b) Khi xét thấy cần điều chỉnh kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, Ban kỹ thuật và đơn vị đặt văn phòng Ban kỹ thuật phải có văn bản đề nghị gửi về Bộ (Vụ Khoa học công nghệ) để tổng hợp. Vụ Khoa học công nghệ có trách nhiệm quyết định việc điều chỉnh kế hoạch tiêu chuẩn.

3. Bước 3. Biên soạn Dự thảo làm việc

Sau khi nhận nhiệm vụ, Ban kỹ thuật cử nhóm công tác thực hiện các công việc sau:

- a) Lập và thông qua chương trình công tác để soạn thảo tiêu chuẩn;
- b) Chuẩn bị các điều kiện có liên quan đến việc soạn thảo tiêu chuẩn;
- c) Thu thập và xử lý các tài liệu tham khảo, các số liệu hoặc kết quả thử nghiệm có liên quan, các thông tin về sản xuất, quản lý, sử dụng, nghiên cứu khoa học và công nghệ,...;
- d) Dịch và nghiên cứu các tài liệu chính làm cơ sở cho việc soạn thảo (nếu có);
- e) Biên soạn Dự thảo làm việc;
- g) Viết Bản thuyết minh Dự thảo làm việc.

4. Bước 4. Biên soạn Dự thảo ban kỹ thuật

a) Thư ký Ban kỹ thuật có trách nhiệm gửi Dự thảo làm việc kèm theo Bản thuyết minh cho các thành viên của Ban kỹ thuật để lấy ý kiến góp ý. Thời hạn lấy ý kiến

cho Dự thảo làm việc theo đúng chương trình công tác;

b) Thư ký ban kỹ thuật thu thập và chuyển cho Trưởng nhóm công tác xử lý sơ bộ các ý kiến góp ý của các thành viên Ban kỹ thuật, lập bản tổng hợp và tiếp thu ý kiến góp ý, tiến hành sửa chữa, bổ sung Dự thảo làm việc để soạn thảo thành Dự thảo ban kỹ thuật và viết Bản thuyết minh kèm theo Dự thảo ban kỹ thuật;

c) Hội Ban kỹ thuật để thông qua Dự thảo ban kỹ thuật. Việc thông qua dự thảo được thực hiện theo nguyên tắc đồng thuận. Trong trường hợp Dự thảo ban kỹ thuật không được đa số thành viên Ban kỹ thuật nhất trí thì phải được sửa lại và lấy ý kiến lại trong Ban kỹ thuật cho đến khi Dự thảo ban kỹ thuật được thông qua.

5. Bước 5. Lấy ý kiến và hoàn chỉnh Dự thảo ban kỹ thuật

a) Dự thảo ban kỹ thuật đã được Ban kỹ thuật thông qua được gửi đến Vụ Khoa học công nghệ. Vụ Khoa học công nghệ gửi Dự thảo ban kỹ thuật và Bản thuyết minh đến các tổ chức, cá nhân có liên quan để lấy ý kiến góp ý;

Các ý kiến góp ý cho Dự thảo ban kỹ thuật được gửi về Vụ Khoa học công nghệ.

b) Ban kỹ thuật giao cho Trưởng nhóm công tác xử lý các ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân có liên quan, lập bản tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý, sửa chữa, bổ sung, hoàn chỉnh Dự thảo ban kỹ thuật;

c) Nếu các ý kiến góp ý hoàn toàn đồng ý với nội dung của Dự thảo ban kỹ thuật thì Thư ký ban kỹ thuật báo cáo với Trưởng ban về kết quả xử lý và giao cho Trưởng nhóm công tác lập Hồ sơ dự thảo ban kỹ thuật (sau đây viết tắt là Hồ sơ DT BKT) theo qui định và soạn thảo tờ trình để Trưởng ban thông qua;

d) Trong trường hợp có ý kiến bất đồng, Dự thảo ban kỹ thuật được đưa ra thảo luận tại Hội nghị chuyên đề của Ban kỹ thuật để tìm phương án xử lý;

e) Ban kỹ thuật giao cho Trưởng nhóm công tác xử lý các ý kiến góp ý và bản tổng hợp tiếp thu ý kiến góp ý, tiến hành sửa chữa, bổ sung để hoàn chỉnh Dự thảo ban kỹ thuật, sau đó Trưởng nhóm công tác phối hợp với Thư ký ban kỹ thuật lập Hồ sơ Dự thảo ban kỹ thuật và soạn thảo tờ trình để Trưởng ban thông qua và gửi về Vụ Khoa học công nghệ để thẩm định kỹ thuật - nghiệp vụ.

Điều 8. Trình tự xét duyệt và ban hành Tiêu chuẩn ngành